

Bản án số: 48/2022/HS-ST

Ngày 27/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hữu Thuận và bà Đỗ Thị Thu Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 31/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 13/2022/QĐ – HPT ngày 29/4/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Viết T, sinh ngày 20/9/19xx tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971 đều trú tại thôn A, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Có vợ là Nguyễn Thị Phi Nhung, sinh năm 1999, lao động tự do tại B, Thái Thụy, Thái Bình và 01 con sinh năm 2021. Tiền án; Tiền sự: không. Nhân thân: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Ngày 13/12/2017 bị cáo chấp hành xong án phí và khấu trừ thu nhập. Ngày 08/7/2018 chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ. Bản án đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/01/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy. *(Bị cáo được dẫn giải có mặt).*

2. Họ và tên: Trịnh T A, sinh ngày 25/7/19xx. Nơi đăng ký HKTT: thôn C, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã E, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Quang Phụ (đã chết) và bà Đỗ Thị H2, sinh năm 1964 trú tại thôn D, xã E, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Từ tháng 10/2012 đến tháng 10/2013 đi cai nghiện tự nguyện. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày

18/01/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy.

** Bị hại:*

Bà Vũ Thị H1, sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Đỗ Thị H2, sinh năm 1964 (Mẹ bị cáo Trịnh T A) (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971(Mẹ bị cáo Nguyễn Viết T) (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Anh Lê Xuân K, sinh năm 1989 (Có mặt)

Đại chỉ: thôn Vũ Đông, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

** Người làm chứng:*

- Ông Đỗ Ngọc M, sinh năm 1969 (Có mặt)

- Anh Ngô Tiến H3, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Đều có địa chỉ: , huyện Thái Thụy, Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 ngày 02/01/2022, Nguyễn Viết T và Trịnh T A đang uống rượu tại quán thì T rủ T A đi cùng T đến nhà Đỗ Ngọc D1, sinh năm 1991 trú tại thôn G, xã H, huyện Thái Thụy xem D1 có nhà không để T đòi tiền mà T cho D1 vay. T A đồng ý đi cùng rồi T A điều khiển xe mô tô Honda SH biển kiểm soát 17B6- 553.21 của em trai T là Nguyễn Viết Quốc, sinh năm 1996 trú tại thôn A, xã B, huyện Thái Thụy đi đến nhà D1. Đến nơi, T và T A đi vào nhà D1 nhưng chỉ có mẹ D1 là bà Vũ Thị H1 đang nhặt rau ở sân. T nói cho bà H1 biết việc D1 còn nợ tiền T và yêu cầu bà H1 trả hộ D1 nhưng bà H1 không đồng ý trả, trong quá trình nói chuyện đã xảy ra mâu thuẫn, T A dùng túi rau ném vào người bà H1, T dùng chân đạp bà H1 2 phát vào người bà H1, T A dùng chân tay đấm đá bà H1 và nhặt 01 ghế gỗ màu xám, mặt ghế hình chữ nhật có kích thước (27x19x2,2) cm đập vào vùng đầu bên trái của bà H1 rồi đi ra ngoài, còn T cầm 01 chiếc thớt bằng gỗ hình tròn màu xám đen, dày 04cm, đường kính 41,5cm đập vào bà H1, bà H1 giơ tay ra đỡ thì thớt văng vào vùng đầu bên phải của bà H1 rồi T A vào kéo và chở T ra về. Hậu quả làm bà H1 bị thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 03/22/TgT ngày 10/01/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thái Bình, kết luận: Thương tích đầu do vật cứng có cạnh tác động làm rách da, tổ chức dưới da. Đã được khâu phục hồi vết thương, kháng sinh, giảm đau, tăng tuần H2 não, thay băng. Thương tích vùng mắt trái do vật tày tác động làm sưng nề, bầm tím. Hiện còn đau các vết

thương. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT - BHYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám định là 04% .

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định trên.

Về vật chứng: 01 thớt bằng gỗ hình tròn màu xám đen, độ dày 04 cm, đường kính 41,5cm; 01 ghế bằng gỗ, mặt ghế hình chữ nhật, rộng (27 x19)cm, dày 2,2cm, gồm 02 chân, chân ghế được làm bằng gỗ kết nối giữa mặt ghế và chân ghế, được đóng 4 chiếc đinh bằng sắt từ mặt ghế xuống chân ghế, chân ghế cao 9cm, trong lòng chân ghế có 1 thanh nối bằng gỗ dài 21,5cm, rộng 6,5cm dày 2,7cm được kết nối với 2 đầu của chân ghế bằng cách đóng 02 chiếc đinh bằng sắt hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bà Vũ Thị H1 số tiền 70.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận đã bồi thường xong.

* Bản cáo trạng số 36/CT-VKSTT ngày 31/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố các bị cáo Nguyễn Viết T và Trịnh T A về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù thời hạn tù tính từ 18/01/2022.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b,i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh T A từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ 18/01/2022.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 thớt bằng gỗ hình tròn màu xám đen; 01 ghế bằng gỗ, mặt ghế hình chữ nhật, rộng (27 x19)cm, dày 2,2cm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại; Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

* Các bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

* Bị hại xác nhận đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại với gia đình các bị cáo. Bị hại đã nhận số tiền 70.000.000 đồng gồm chi phí viện phí, thuốc chữa bệnh, tiền thuê xe, tiền bồi dưỡng sức khỏe, bồi thường thiệt hại về sức khỏe, không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* Bà Đỗ Thị H2 và bà Nguyễn Thị L là mẹ của các bị cáo đã xác nhận đã thay các bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bà H2 và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền các bà đã bồi thường thay các bị cáo. Đối với số tiền nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy là do hai bà nhờ anh Lê Xuân K nộp hộ. Nay phân trách nhiệm dân sự đã thỏa thuận xong, bà H2 và bà L đề nghị Hội đồng xét xử đối trừ 200.000 đồng để nộp án phí cho các bị cáo còn lại hai bà đề nghị được nhận lại.

* Anh Lê Xuân K trình bày: Anh là người đã nhận tiền của bà H2 và bà L để nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và án phí, mỗi bị cáo là 10.200.000 đồng. Nay bị hại và gia đình các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường, anh đề nghị Hội đồng xét xử trả lại số tiền trên cho bà H2 và bà L.

Nói lời sau cùng, hai bị cáo đều xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Qua xem xét lời khai của các bị cáo, bị hại tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/01/2022, dù không có mâu thuẫn gì, Trịnh T A và Nguyễn Viết T đã đến nhà bà H1 và có hành vi dùng chân tay đấm, đá và dùng ghế gỗ và thớt gỗ gây thương tích tại 02 bên vùng đầu của bà H1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Viết T và Trịnh T A đã phạm tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....
i) Có tính chất côn đồ;

.....”.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Viết T và Trịnh T A là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cố ý gây thương tích là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn đạt được mục đích lấy lại số tiền đã cho vay nên các bị cáo đã phạm tội với bị hại là người không có mâu thuẫn gì với các bị cáo. Xét đây là vụ án đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công bàn bạc với nhau từ trước, phạm tội nhất thời. Trong vụ án này Nguyễn Viết T là người khởi xướng rủ bị cáo Trịnh T A đến nhà bị hại đòi tiền và dùng tay chân, thót gỗ ném bà H1 vì vậy nên phải chịu trách nhiệm chính. Trịnh T A là người trực tiếp dùng ghế gỗ đánh bà H1 gây thương tích nên chịu trách nhiệm là người thực hành tích cực.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra hai bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; Thành khẩn khai báo; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trịnh T A được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự và có ông ngoại là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Xét thấy hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ, coi thường pháp luật, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc mới cao hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan H1 của Đảng, nhà nước đối với người phạm tội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình các bị cáo Nguyễn Viết T và Trịnh T A đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bà Vũ Thị H1 tổng số tiền là 70.000.000 đồng. Bà H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét việc thỏa thuận là H2 toàn tự nguyện không trái pháp luật, nên HĐXX ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 thót bằng gỗ hình tròn màu xám đen, độ dày 04 cm, đường kính 41,5cm; 01 ghế bằng gỗ, mặt ghế hình chữ nhật, rộng (27 x19)cm, dày 2,2cm, gồm 02 chân, chân ghế được làm bằng gỗ kết nối giữa mặt ghế và chân ghế, được đóng 4 chiếc đinh bằng sắt từ mặt ghế xuống chân ghế, chân ghế cao 9cm, trong lòng chân ghế có 1 thanh nối bằng gỗ dài 21,5cm, rộng 6,5cm dày 2,7cm được kết nối với 2 đầu của chân ghế bằng cách đóng 02 chiếc đinh bằng sắt là các vật không sử dụng được và bị hại không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Viết T và Trịnh T A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T 01 năm 06 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2022.

2.2. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh T A 01 năm 03 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng gồm: 01 thớt bằng gỗ hình tròn màu xám đen, độ dày 04 cm, đường kính 41,5cm; 01 ghế bằng gỗ, mặt ghế hình chữ nhật, rộng (27 x19)cm, dày 2,2cm, gồm 02 chân, chân ghế được làm bằng gỗ kết nối giữa mặt ghế và chân ghế, được đóng 4 chiếc đinh bằng sắt từ mặt ghế xuống chân ghế, chân ghế cao 9cm, trong lòng chân ghế có 1 thanh nối bằng gỗ dài 21,5cm, rộng 6,5cm dày 2,7cm được kết nối với 2 đầu của chân ghế bằng cách đóng 02 chiếc đinh bằng sắt (*Có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy ngày 01/4/2022*).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự, ghi nhận việc đại diện gia đình các bị cáo Nguyễn Viết T và Trịnh T A đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà Vũ Thị H1 với tổng số tiền là 70.000.000 đồng.

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Viết T và Trịnh T A mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đối trừ số tiền gia đình bị cáo đã nộp tạm thu án phí và bồi thường dân sự theo biên lai thu số số 0001579 và 0001580 cùng ngày 30/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang tiền án phí và trả lại cho bà Đỗ Thị H2 và bà Nguyễn Thị L mỗi người 10.000.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, các bị cáo Nguyễn Viết T và Trịnh T A, bị hại bà Vũ Thị H1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị H2, bà Nguyễn Thị L, anh Lê Xuân K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/5/2022./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thái Thụy;
- CƠ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ CA huyện Thái Thụy;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vương